UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ KIẾN

DANH SÁCH HSSV ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP KHÓA 46, 47 HỆ CAO ĐẲNG và TRUNG CẤP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2020-2021

Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐTĐL ngày tháng năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Điện tử Điện lạnh Hà Nội

TT	LỚP - SỐ HIỆU	HỌ VÀ TÊN	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN		LOẠI HB	Điểm RL
			TBCHT	XLRL		
HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 46						
	46CNTT	Sĩ số: 14. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
1	46200A0017	Bùi Vĩnh Huy	08.07	Xuất sắc	2	90
	46KTML1	Sĩ số: 23. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 2; loại 3: 0				
2	4620ML0100	Chìu Cắm Dưỡng	8.98	Tốt	2	84
3	4620ML0123	Lê Quang Trường	8.97	Tốt	2	89
	46KTML2	Sĩ số: 18. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
4	4620ML0150	Nguyễn Minh Vương	8.82	Xuất sắc	2	96
	46KTML3	Sĩ số: 18. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
5	4620ML0155	Trần Văn Cường	8.80	Xuất sắc	2	90
	46KTML4	Sĩ số: 25. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 2; loại 3: 0				
6	4620ML0195	Lưu Văn Nhàn	8.64	Xuất sắc	2	93
7	4620ML0199	Vũ Đức Quang	8.50	Xuất sắc	2	90
	46KTML5	Sĩ số: 18. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
8	4620ML0238	Trần Long Vũ	8.38	Tốt	2	85
	46KTML6	Sĩ số: 12. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
9	4620ML0247	Lê Đình Giang	8.92	Xuất sắc	2	90
	46TĐH	Sĩ số: 12. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
10	462TDH0281	Võ Văn Long	8.11	Tốt	2	83
	46ĐTTT	Sĩ số: 8. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 1; loại 3: 0				
11	4620TTT0086	Nguyễn Đức Hải	8.54	Xuất sắc	2	92
CỘNG HỆ CĐ K46		***Sĩ số: 148. Tổng số học bổng: 11. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 11; loại 3: 0***				

HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 47

TT	LỚP - SỐ HIỆU	HỌ VÀ TÊN	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN		LOẠI HB	Điểm RL
			TBCHT	XLRL		
	47CNTT	Sĩ số: 30. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 2; loại 3:				
12	47CNTT2900	Đỗ Đức Trung	8.7	Tốt	2	80
13	47CNTT1834	Bùi Trung Thành	8.5	Tốt	2	8.2
	47KTCK	Sĩ số: 11. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 1; loại 3:				
14	47KTCK9692	Nguyễn Minh Phú	8.24	Xuất sắc	2	95
	47KTML1	Sĩ số: 39. Tổng số học bổng: 3. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 2; loại 3: 1				
15	47KTML1308	Đinh Tiến Mạnh	8.63	Xuất sắc	2	90
16	47KTML1949	Lê Đình Hân	8.23	Xuất sắc	2	92
17	47KTML1272	Lê Hoàng Thanh Sang	7.98	Xuất sắc	3	90
	47KTML2	Sĩ số: 47. Tổng số học bổng: 4. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 1; loại 3: 3				
18	47KTML2176	Hoàng Hòa Phát	8.64	Xuất sắc	2	91
19	47KTML2033	Khuất Quang Sạ	7.72	Tốt	3	84
20	47KTML2765	Phạm Hoàng Sơn	7.68	Tốt	3	87
21	47KTML2493	Lục Văn Thắng	7.67	Tốt	3	85
	47KTML3	Sĩ số: 42. Tổng số học bổng: 3. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 3; loại 3:				
22	47KTML3459	Đỗ Trường Sơn	8.95	Tốt	2	89
23	47KTML3091	Nguyễn Văn Hùng	8.4	Tốt	2	87
24	47KTML3491	Nguyễn Văn Bình	8.15	Xuất sắc	2	90
	47KTML4	Sĩ số: 27. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 2; loại 3:				
25	47KTML4526	Hoàng Đình Dũng	9.29	Tốt	2	8.9
26	47KTML4905	Phạm Văn Phúc	9.21	Tốt	2	8.1
	47TĐH	Sĩ số: 22. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 2; loại 3:				
27	42TĐH29812	Nguyễn Minh Quân	8.53	Xuất sắc	2	92
28	42TĐH05053	Nguyễn Thành Chung	8.49	Xuất sắc	2	92
	47ĐCN	Sĩ số: 31. Tổng số học bổng: 3. Trong đó, loại 1: ; loại 2: ; loại 3: 3				
29	47ĐCN13745	Ngô Văn Hoàng	7.85	Xuất sắc	3	91
30	47ĐCN23816	Kiều Xuân Thái	7.67	Xuất sắc	3	91
31	47ĐCN21069	Phạm Văn Phương	7.56	Xuất sắc	3	91
	47CĐT	Sĩ số: 16. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 1; loại 3:				
32	47CĐT20033	Nguyễn Đức Thắng	8.84	Xuất sắc	2	93
	47ĐTCN	Sĩ số: 7. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 1; loại 3:				
33	47ĐTCN2868	Nguyễn Trung Hiếu	8.23	Tốt	2	88

TT	LỚP - SỐ HIỆU	HỌ VÀ TÊN	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN		LOẠI HB	Điểm RL
			TBCHT	XLRL		
	47ĐTTT	Sĩ số: 10. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 1; loại 3:				
34	47ĐTTT2311	Nông Văn Thái	8.74	Tốt	2	86
	47ĐĐT1	Sĩ số: 29. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 2; loại 3:				
45	47ĐĐT13497	Bùi Đức Dũng	8.23	Tốt	2	80
36	47ĐĐT12269	Nguyễn Tấn Đức	8.21	Tốt	2	80
	47ĐĐT2	Sĩ số: 30. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 2; loại 3:				
37	47ĐĐT20363	Vũ Anh Cương	8.39	Tốt	2	80
38	47ĐĐT27658	Nguyễn Văn Mạnh	8.36	Xuất	2	90
CỘNG HỆ CĐ K47		***Sĩ số: 341. Tổng số học bổng: 27. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 20; loại 3: 7***				

HỆ TRUNG CẤP KHÓA 46

TT	LỚP - SỐ HIỆU	HỌ VÀ TÊN	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN		LOẠI HB	Điểm RL
			TBCHT	XLRL		
	46TH2	Sĩ số: 16. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: ; loại 2: ; loại 3: 1				
39	467H440091	Trần Thúy Quỳnh	7.98	Tốt	3	80
	46ML2	Sĩ số: 17. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 1; loại 3:				
40	467L440064	Lê Đăng Thanh	8.79	Tốt	2	82
	46ĐC2	Sĩ số: 9. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 1; loại 3:				
41	467C450006	Trần Minh	8.2	Xuất sắc	2	90
CỘNG HỆ TC K46		***Sĩ số: 42. Tổng số học bổng: 3. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 2; loại 3: 1***				

HỆ TRUNG CẤP KHÓA 47

TT	LỚP - SỐ HIỆU	HỌ VÀ TÊN	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN		LOẠI HB	Điểm RL
			TBCHT	XLRL		
	47TH2	Sĩ số: 12. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: ; loại 2: ; loại 3: 1				
42	47TH202608	Lê Đức Anh	7.95	Tốt	3	90
	47ĐH2	Sĩ số: 15. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 1; loại 3:				
43	47ĐH204274	Phạm Văn Lượng	8.98	Xuất sắc	2	90
	47ML1	Sĩ số: 19. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 2; loại 3:				
44	47ML106972	Hoàng Trung Kiên	8.70	Xuất sắc	2	92
45	47ML170604	Đồng Đức anh	8.24	Xuất sắc	2	92

TT	LỚP - SỐ HIỆU	HỌ VÀ TÊN	KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN		LOẠI HB	Điểm RL
			TBCHT	XLRL		
	47ĐC2	Sĩ số: 15. Tổng số học bổng: 1. Trong đó, loại 1: ; loại 2: ; loại 3: 1				
46	47ĐC278922	Đoàn Thanh Hiếu	08.03	Khá	3	77
	47ĐT2	Sĩ số: 30. Tổng số học bổng: 2. Trong đó, loại 1: ; loại 2: 1; loại 3: 1				
47	47ĐT223143	Đào Hải Đăng	8.20	Khá	3	77
48	47ĐT201733	Trần Mạnh Hà	08.03	Xuất sắc	2	92
CỘNG HỆ TC K47		***Sĩ số: 91. Tổng số học bổng: 7. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 4; loại 3: 3***				

CỘNG CĐ K46&47	***Sĩ số: 489. Tổng số học bổng: 38. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 31; loại 3: 7***
CỘNG TC K46&47	***Sĩ số: 133. Tổng số học bổng: 10. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 6; loại 3: 4***

TỔNG CỘNG	**Sĩ số: 622. Tổng số học bổng: 48. Trong đó, loại 1: 0; loại 2: 37; loại 3: 11**